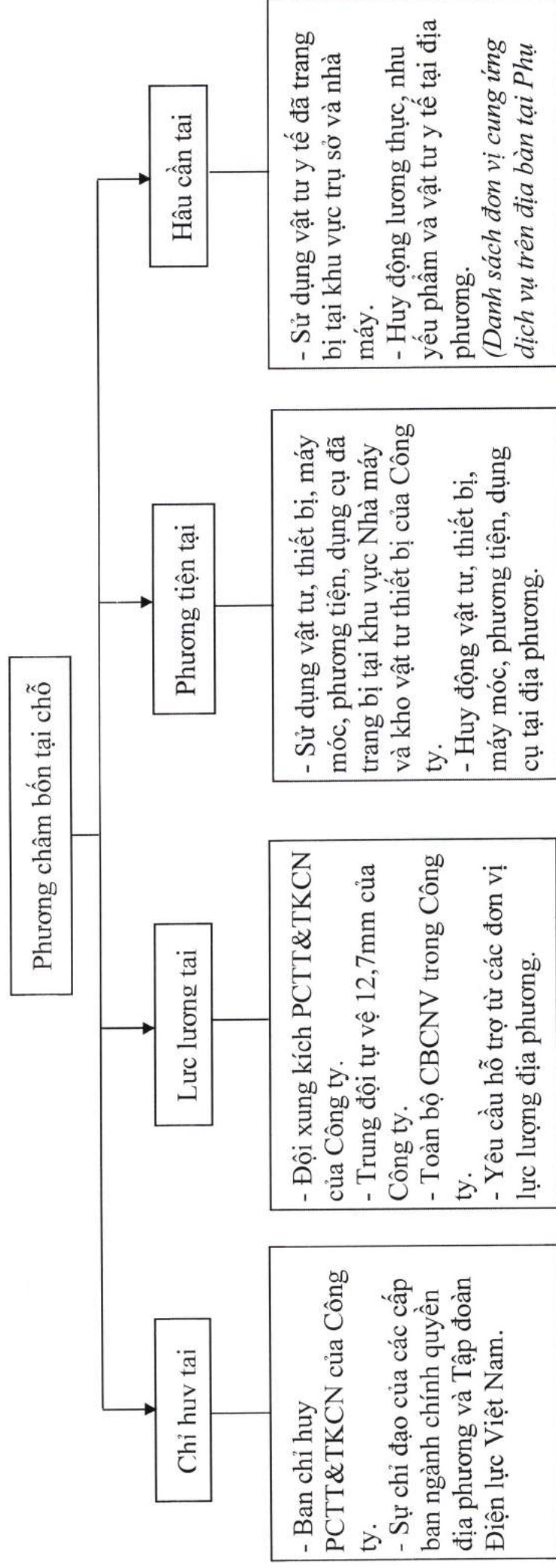


Hình 02: Sơ đồ huy động vật tư, phương tiện, nhân lực



1.3. Công tác chuẩn bị về thông tin liên lạc, ánh sáng

- Hệ thống thông tin liên lạc gồm: máy bộ đàm cầm tay; điện thoại nội bộ ngành Điện; điện thoại bàn, fax, Internet (của Viettel). Các hệ thống này luôn đảm bảo liên lạc thông suốt giữa Trụ sở Công ty với Nhà máy và giữa các khu vực Nhà máy với nhau. Ngoài ra, Công ty cũng đã lắp đặt 01 điện thoại, 01 fax vệ tinh của VNPT nên có tính dự phòng cao.

- Lắp đặt 02 trạm cảnh báo xả lũ bằng sóng di động tại bản Huội Quảng, xã Chiềng Lao; 01 trạm cảnh báo xả lũ tại khu vực trạm phân phối và hệ thống các biển cảnh báo nguy hiểm cố định dọc theo hạ lưu từ đập thủy điện Huội Quảng đến khu vực nhà máy.

- Hệ thống chiếu sáng: Tại khu vực nhà máy đã xây dựng hệ thống chiếu sáng ngoài trời đáp ứng đầy đủ công tác chiếu sáng cho toàn bộ các hạng mục công trình, hệ thống chiếu sáng này được cấp điện theo 4 nguồn của nhà máy gồm, nguồn tự dùng của nhà máy, nguồn dự phòng từ 02 máy phát Diezen trên mặt đập, từ nguồn điện quốc gia 220kV và nguồn điện từ lưới địa phương 35kV. Ngoài ra, Công ty còn trang bị đèn pin sạc điện, đèn pin siêu sáng và đèn pha phục vụ công tác phòng chống thiên tai.

2. Đối với các cơ quan chức năng của địa phương, các tổ chức, cá nhân khác

Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của lãnh đạo địa phương, theo phân công nhiệm vụ và thực hiện theo Phương án ứng phó thiên tai, Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp do cơ quan, tổ chức và địa phương đã lập.

Đối với trường hợp khẩn cấp, cần sự chung tay giúp sức, huy động toàn bộ nguồn lực, vật lực, phương tiện ứng cứu của các tập thể cá nhân trên địa bàn tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.

Khối lượng dự trữ vật tư, phương tiện được xác định cho từng xã theo phương án sơ tán, số lượng dân sơ tán và tổ chức, hình thức sơ tán. Dưới đây là bảng định mức phương tiện, vật tư dự kiến cần thiết thực hiện phương án ứng phó khẩn cấp.

Bảng 21: Định mức phương tiện, vật tư dự kiến sử dụng trong phương án

TT	Phương tiện/vật tư	đơn vị	Định mức theo đơn vị hộ dân	Định mức theo phương tiện	Ghi chú
1	Xe chuyên dụng	xe	500		
2	Xe chở người	xe	100		
3	Xe tải	xe	200		
4	Xe máy	xe	20		
5	Thuyền	cái	300		
6	Ca nô	cái	500		
7	Máy phát điện	cái	500		
8	Đèn pin	cái	10		
9	Dầu	lít/cái		20	PT phục vụ tại khu vực sơ tán
10	Xăng	lít/cái		10	PT phục vụ tại khu vực sơ tán
11	Cuốc, xẻng	cái	100		
12	Phao cứu sinh	cái	2		
13	Áo mưa	cái	10		

TT	Phương tiện/vật tư	đơn vị	Định mức theo đơn vị hộ dân	Định mức theo phương tiện	Ghi chú
14	Các thiết bị y tế (bông, gạc)	hộp	50		
15	Cồn sát trùng	chai	50		
16	Thuốc giảm đau	vi	20		
17	Gạo	5Kg	1		
18	Mì tôm	thùng	2		

Khối lượng dự trữ sơ bộ vật tư, phương tiện huy động ứng cứu khẩn cấp và vật tư nhu yếu phẩm dự phòng được thống kê ứng với từng xã được trình bày trong bảng sau.

Bảng 22: Dự trữ phương tiện, vật tư, vật liệu, trang thiết bị di dời ứng cứu tình huống khẩn cấp

STT	Xã, bản	Số hộ dân	Xe chuyên dụng (xe)	Xe chở người (xe)	Xe tải (xe)	Xe máy (xe)	Thuyền (cái)	Ca nô (cái)	Máy phát điện (cái)	Đèn pin (cái)	Dầu (lít)	Xăng (lít)	Cuốc xẻng (cái)	Phao cứu sinh (cái)	Áo mưa (cái)	Các thiết bị y tế (bông, gạc)	Cồn sắt trũng (chai)	Thuốc giảm đau (vi)	Gạo (kg)	Mì tôm (thùng)
I	Xã Chiềng Lao																			
1	Bản Huội Quảng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Bản Nà Léch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Bản Léch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Bản Nhập	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Bản Huổi Chòi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Bản Cùn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Bản Tà Sài	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Bản Nà Nong	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Bản Nà Cường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Xã Hua Trai																			
1	Bản Phiêng Lòi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Bản Mẻn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Bản Ở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Xã Mường Trai																			

STT	Xã, bản	Số hộ dân	Xe chuyên dùng (xe)	Xe chở người (xe)	Xe tải (xe)	Xe máy (xe)	Thuyền (cái)	Ca nô (cái)	Máy phát điện (cái)	Đèn pin (cái)	Dầu (lít)	Xăng (lít)	Cuốc, xẻng (cái)	Pha o cấu sinh (cái)	Áo mưa (cái)	Các thiết bị y tế (bông, gạc)	Cồn sát trùng (chai)	Thuốc giảm đau (vi)	Gạo (kg)	Mi tôm (thùng)
1	Bản Phiêng Hua Nà	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	1	0	0	15	3
2	Bản Cang Bó Ban	13	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	13	13	5	0	0	65	13
3	Bản Huổi Muôn	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	1	0	0	10	2
4	Bản Lả Búng (Lả Mường và Búng Cuồng sát nhập)	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	5	1
5	Bản Huổi Ban	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

X. Danh bạ điện thoại và các hình thức liên lạc khác giữa chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức khai thác đập, hồ chứa; chính quyền và các cơ quan chức năng của địa phương; các cơ quan khác có liên quan đến vận hành an toàn đập, hồ chứa

TT	Đầu mối liên hệ	Chức vụ	Hình thức liên lạc			Hòm thư điện tử
			Điện thoại cố định	Điện thoại di động	Số FAX	
I	Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai					
1	Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT		024 37335694; 024 37335697			www.phongchongthientai.mard.gov.vn ; pcttvietnam@mard.gov.vn
2	Đường dây nóng cứu hộ, cứu nạn		024 37333664; 024 37349821; 069 696348		024 37333845	
II	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Bộ Công Thương		024 22218320		024 22218321	atd-atmt@moit.gov.vn ; cucatatmt@moit.gov.vn ; vppt-pctt@moit.gov.vn .
III	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Tập đoàn Điện lực Việt Nam		024 66946396			pctt@evn.com.vn
1	Ông Ngô Sơn Hải	Phó Tổng giám đốc Tập đoàn - Trưởng Ban	024.66946189	0966551968		hains@evn.com.vn
3	Ông Phạm Hồng Long	Trưởng Ban An toàn - Ủy viên Thường trực	024.66946034	0966861111		longph@evn.com.vn
4	Ông Nguyễn Hải Hà	Trưởng Ban Kỹ thuật - Sản xuất - Ủy viên	024.66946264	0966266266		hanh@evn.com.vn
5	Đinh Hiện	Ban An toàn EVN - Thư ký thường trực	024 66946396	0987882095		hiendth@evn.com.vn

TT	Đầu mối liên hệ	Chức vụ	Hình thức liên lạc			Hòm thư điện tử
			Điện thoại cố định	Điện thoại di động	Số FAX	
IV	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN HQBC		Văn phòng: 0213 2489565 Trực lữ: - NMTĐ Bàn Chát: 0213 2462008; 0213 6258789 - NMTĐ Huội Quảng: 0212 6553538		Văn phòng: 0213 3783579 Trực lữ: 0213 2462009	vanphong@hqbc.evn.vn
1	Mai Tổng Giang	Giám đốc - Trưởng ban		0968 189189		maitonggiang@gmail.com
2	Nguyễn Xuân Quang	Phó Giám đốc - Phó trưởng ban		0962 566689		quangbsx@gmail.com
3	Vũ Xuân Hào	Phó Giám đốc - Phó trưởng ban		0974 680666		vuxuanhaotq@gmail.com
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng phòng NN&PTNT - Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện Than Uyên - Ủy viên.		0983 784460		
5	Lù Văn Quý	Trưởng phòng NN&PTNT - Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN		0868 928299		

Đập, hồ chứa thủy điện Huội Quang

TT	Đầu mối liên hệ	Chức vụ	Hình thức liên lạc			Hòm thư điện tử
			Điện thoại cố định	Điện thoại di động	Số FAX	
		huyện Mường La - Ủy viên.				
6	Nguyễn Đình Minh	Trưởng phòng KTAT – UVTT.		0978 233758		minhnd2011@gmail.com
7	Hồ Chí Nam	Trưởng phòng HCLĐ - Ủy viên.		0976 929699		namhc1973@gmail.com
8	Vũ Văn Dương	Trưởng phòng KHVT - Ủy viên.		0982 477204		duongvp6@gmail.com
9	Ngô Văn Chung	Phó Quản đốc Phụ trách PXVH Huội Quang - Ủy viên.		0985 065 739		Ngochungbg01@gmail.com
12	Lê Văn Quang	Phó Quản đốc PXCTL PSC Sơn La phụ trách tại khu vực Bản Chát và Huội Quang - Ủy viên		0966 429 456		
13	Đỗ Duy Quân	Phó Quản đốc PXĐTĐ PSC Sơn La phụ trách tại khu		0975 963 159		

TT	Đầu mối liên hệ	Chức vụ	Hình thức liên lạc			Hòm thư điện tử
			Điện thoại cố định	Điện thoại di động	Số FAX	
		vực Bàn Chát và Huội Quảng - Ủy viên				
14	Đỗ Thành Trung	Phó trưởng phòng KTAT - Ủy viên.		0985 138339		dothanhtung2811@gmail.com
15	Bùi Thị Hương	Kỹ sư Thủy văn - Ủy viên.		0984 613833		huongbt710@gmail.com
V	Ban Chỉ huy tỉnh Lai Châu	PCTT&TKCN				
1	Văn phòng thường trực	Chi cục Thủy lợi tỉnh Lai Châu	0213 3876930		0213 3876931	pcblaichau@gmail.com
VI	Ban Chỉ huy tỉnh Sơn La	PCTT&TKCN				
1	Văn phòng thường trực	Chi cục thủy lợi tỉnh Sơn La	02123 852132		0212.3853917	ttpcbsonla@gmail.com vpptt@sonla.gov.vn
VII	Ban Chỉ huy huyện Mường La	PCTT&TKCN				
1	Văn phòng thường trực	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Mường La	0212 3830124		0212 3830124	trongmla@gmail.com
VIII	Ban Chỉ huy huyện Than Uyên	PCTT&TKCN				
1	Văn phòng thường trực	Phòng Nông nghiệp và	0213 3785688		0213 3785189	phongnongnghieptu@gmail.com

TT	Đầu mối liên hệ	Chức vụ	Hình thức liên lạc			Hòm thư điện tử
			Điện thoại cố định	Điện thoại di động	Số FAX	
IX		PTNT, Khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên.				
		Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã Mường Kim (Than Uyên)				ubndxamuongkim@gmail.com
1	Lò Quyết Thắng	Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban		0912 200 578		
2	Lò Văn Pành	Phó Chủ tịch - Phó Trưởng ban		0972 512 705		
X		Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã Ta Gia (Than Uyên)				ubndxatagiatau@gmail.com
1	Lò Văn Chải	Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban		0914 328178		
2	Lường Thị Thu	Phó Chủ tịch UBND - Phó Trưởng ban thường trực		0984 289349		luongthu1987@gmail.com
XI		Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã Khoen On (Than Uyên)				
1	Nguyễn Anh Dũng	Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban		0912 593178		lovantankhoenon@gmail.com
2	Lường Văn Thuận	Phó Chủ tịch UBND xã - Phó Trưởng		0972 391242		

Đáp, hồ chứa thủy điện Huội Quảng

TT	Đầu mối liên hệ	Chức vụ	Hình thức liên lạc			Hòm thư điện tử
			Điện thoại cố định	Điện thoại di động	Số FAX	
		ban thường trực				
3	Lò Văn Văn	Trưởng Công an xã - Phó Trưởng ban		0972 851190		
XII	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã Chiềng Lao (Mường La)					
1	Cà Văn Dương	Chủ tịch - Phó Trưởng ban TT		0335 727388		cavanduong77@gmail.com
2	Lường Văn Quyền	Trưởng công an xã - Phó Trưởng ban		0976 243 400		
3	Quảng Văn Uẩn	Chỉ huy trưởng BCHQS xã - Phó Trưởng ban		0349 919755		
XIII	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã Mường Trai (Mường La)					
1	Lèo Văn Cương	Chủ tịch - Trưởng ban		0982 586548		
2	Lò Văn Ngọc	Trưởng công an xã - Phó Trưởng ban		0868 896432		
3	Lù Văn Trường	Chỉ huy trưởng BCHQS xã -		0378 915032		

Đập, hồ chứa thủy điện Huội Quang

TT	Đầu mối liên hệ	Chức vụ	Hình thức liên lạc		
			Điện thoại cố định	Điện thoại di động	Số FAX
		Phó Trưởng ban			
4	Quảng Văn Hòa	Trưởng ban Lã Búng		0397 356322	
5	Quảng Văn Giai	Trưởng ban Cang Bó Ban		0389 155231	
6	Cà Văn Quý	Trưởng ban Huồi Muôn		0338 375023	
7	Cà Văn Chia	Trưởng Ban Phiêng Hua Nà		0344 098764	
XIV	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã Hua Trai (Mường La)				
1	Lò Văn Tiến	Chủ tịch - Trưởng ban		0354 889688	
2	Quảng Kiên Cường	Trưởng công an xã - Phó Trưởng ban		0987 026660	
3	Cà Văn Hương	Chỉ huy trưởng BCHQS xã - Phó Trưởng ban		0385 962531	
XV	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Công ty Thủy điện Sơn La				
1	Khương Thế Anh	Giám đốc - Trưởng ban		0962 552888	

TT	Đầu mối liên hệ	Chức vụ	Hình thức liên lạc			Hòm thư điện tử
			Điện thoại cố định	Điện thoại di động	Số FAX	
2	Lưu Toàn Khánh	Phó Giám đốc – Phó trưởng ban		0962 215789		
3	Nguyễn Xuân Phong	Phó Giám đốc – Phó trưởng ban		0983 220985		
4	Đỗ Việt Bách	Trưởng phòng KTAT - Ủy viên TT		0969 596989		
5	Vũ Minh Tuấn	Trưởng phòng HCLĐ - Ủy viên		0968 188299		
6	Nguyễn Dũng	Trưởng phòng KHVT - Ủy viên		0968 115858		
7	Bùi Quang Thế	P. Trưởng phòng KTAT – Thư ký		0977 594668		

XI. Các tài liệu sử dụng để lập phương án

1. Tập báo cáo kỹ thuật xây dựng Bản đồ ngập lụt trong các tình huống xả lũ khẩn cấp và vỡ đập hệ thống thủy điện bậc thang trên lưu vực sông Đà được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tạm thời tại Quyết định số 4181/QĐ-BNN-PCTT ngày 27/10/2021;
2. Tài liệu thiết kế kỹ thuật Công trình thủy điện Bản Chát, Huội Quảng.
3. Quyết định số 3471/QĐ-BCT ngày 23/8/2016 của Bộ Công thương về việc ban hành Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Bản Chát;
4. Quyết định số 3437/QĐ-BCT ngày 24/9/2018 của Bộ Công thương về việc ban hành Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Huội Quảng.
5. Quyết định số 16/QĐ-EVN-HĐQT ngày 06/1/2006 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật giai đoạn 1 công trình thủy điện Huội Quảng và Quyết định số 823/QĐ-EVN ngày 15/05/2008 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật giai đoạn 2 công trình thủy điện Huội Quảng tỉnh Sơn La và Lai Châu
6. Số liệu dân sinh kinh tế, đất đai năm 2024 của các xã hạ du Công trình thủy điện Huội Quảng do UBND xã Chiềng Lao, Mường Trai, Hua Trai cung cấp;
7. Số liệu điều tra dân sinh kinh tế các xã vùng hạ du đập thủy điện Huội Quảng tháng 5/2024.

Phụ lục 01: Các trận lũ về hồ Huội Quảng trong giai đoạn vận hành

TT	Hồ Huội Quảng		Hình thế thời tiết
	Q _{max} (m ³ /s)	Thời gian	
Năm 2017			
1	1.394	3/7/2017	Do ảnh hưởng của rãnh áp thấp bị nén qua Bắc Bộ kết hợp với hội tụ gió ở mực 1.500m.
2	3.593	10/7/2017	Do ảnh hưởng của rãnh áp thấp qua Bắc Bộ kết hợp với hội tụ gió trên cao.
3	1.321	14/7/2017	Do ảnh hưởng của rãnh áp thấp qua Bắc Bộ kết hợp với hội tụ gió trên cao.
4	1.214	17/7/2017	Do ảnh hưởng của rãnh áp thấp qua Bắc Bộ kết hợp với hội tụ gió trên cao.
5	1.680	20/7/2017	Do ảnh hưởng của rãnh áp thấp qua Bắc Bộ kết hợp với hội tụ gió trên cao.
6	1.951	3/8/2017	Do ảnh hưởng của rãnh áp thấp qua Bắc Bộ kết hợp với hội tụ gió trên cao.
7	2.710	17/8/2017	Do ảnh hưởng của rìa phía Nam rãnh áp thấp có trục ở khoảng 24-26 độ vĩ Bắc kết hợp với hiệu ứng gió phơn.
8	1.756	9/9/2017	Vùng mây đối lưu phát triển gây mưa
Năm 2018			
1	3864	13:00 ngày 4/8/2018	Do ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục vào khoảng 21-23 độ vĩ Bắc, nối với vùng áp thấp trên khu vực Bắc Bộ gây mưa ở các tỉnh Bắc Bộ và khu vực vùng núi và trung du Bắc Bộ
2	2895	04:30 ngày 8/8/2018	Do hoạt động của gió mùa Tây Nam mạnh, dải hội tụ nhiệt đới vắt ngang qua khu vực Bắc Trung Bộ, vùng áp thấp nằm giữa biển Đông
3	4342	08:30 ngày 31/8/2018	Do ảnh hưởng của vùng áp thấp phát triển từ tầng thấp đến 5000m và dịch chuyển sâu vào đất liền gây mưa lớn khu vực Tây Bắc, đồng bằng, trung du Bắc Bộ.
4	3932	13:00 ngày 02/9/2018	Do ảnh hưởng của vùng áp thấp phát triển từ tầng thấp đến 5000m và dịch chuyển sâu vào đất liền gây mưa lớn khu vực Tây Bắc, đồng bằng, trung du Bắc Bộ.
Năm 2019: Hồ thủy điện Bản Chát chỉ điều tiết qua các tổ máy phát điện và không phải xả nước qua các cửa van cùng đập tràn nên không dẫn đến hình thành lũ trên hồ Huội Quảng.			
Năm 2020: Hồ thủy điện Bản Chát điều tiết qua các tổ máy phát điện và xả nước qua các cửa van cùng đập tràn với thời gian ngắn, lưu lượng xả nhỏ nên lưu lượng về hồ Huội Quảng nhỏ không dẫn đến hình thành lũ trên hồ Huội Quảng.			
Năm 2021: Hồ thủy điện Bản Chát chỉ điều tiết qua các tổ máy phát điện và không phải xả nước qua các cửa van cùng đập tràn nên không dẫn đến hình thành lũ trên hồ Huội Quảng.			
Năm 2022: Mùa lũ năm 2022, tại tuyến Thủy điện Bản Chát đã ghi nhận 03 trận lũ nguyên nhân là do ảnh hưởng của các rãnh thấp hoạt động trên khu vực Bắc Bộ gây mưa cho khu vực phía Tây Bắc. Tuy nhiên, không xuất hiện các trận lũ lớn, lịch sử. Công tác điều tiết hồ Bản Chát được thực hiện qua các tổ máy phát điện và không phải xả qua đập tràn. Do đó, lưu lượng đến hồ Huội Quảng không có sự đột biến hình thành lũ.			
Năm 2023: Năm 2023, hồ Bản Chát điều tiết nước qua các tổ máy phát điện và không phải xả nước qua các cửa van cùng đập tràn. Tuy nhiên lưu vực khu giữa Bản Chát-Huội Quảng từ ngày 28/7/2023 đến ngày 15/8/2023 xảy ra mưa lớn liên tục, đặc biệt trong 02 ngày cuối tuần 05 và 06/8/2023 ghi nhận lượng mưa tăng đột biến, lưu lượng đỉnh lũ về hồ Huội Quảng lớn nhất là 2.797 m3/s (21h30' ngày 05/8/2023). Để đảm bảo an toàn, Công ty HQBC đã vận hành xả nước qua đập tràn với lưu lượng lớn nhất là 2.165m3/s.			

Phụ lục 2: Trang bị vật tư, vật liệu dự phòng, dụng cụ, xe, thiết bị phục vụ công tác PCTT

TT	Tên Vật tư thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
A	Khu vực NMTĐ Bản Chát			
1	Phương tiện, máy móc			
	Ô tô 07 chỗ	chiếc	04	
	Ô tô 29 chỗ	chiếc	01	
	Xe máy	chiếc	03	
	Xe tải 6,5 tấn gắn cầu 5 tấn	chiếc	01	
	Ô tô 16 chỗ	chiếc	01	
	Ca nô 10 chỗ (100 mã lực), 20 chỗ (200 mã lực)	chiếc	02	
	Xuồng cứu hộ	Chiếc	04	
	Xe ủi			Huy động ngoài thị trấn Than Uyên khi cần thiết
	Máy xúc bánh lốp 1,25 m ³			
	Máy đào			
	Máy khoan			
2	Vật tư, dụng cụ			
	Bơm chìm 11Kw	Cái	1	Trang bị tại khu vực Nhà máy
	Bơm chìm 7,5Kw	Cái	1	
	Ống cao su bơm nước sợi vải 2 cuộn 20 m	Cuộn	2	
	Ống đầu hút của bơm xăng	m	4	
	Máy bơm chạy xăng	Cái	1	
	Xà beng	Cái	2	
	Cuốc	Cái	6	
	Xẻng	Cái	10	
	Cuốc chim	Cái	4	
	Dao dũa	Cái	8	
	Đinh	Kg	3	
	Dây thép buộc	Kg	2	
	Cuộn dây điện (2x2,5mm)	Cuộn	2	
	Cuộn dây điện (2x1,5mm)	Cuộn	1	
	Đèn pha halogen	Cái	5	
	Dây thùng 20mm	Kg	10	
	Búa 1Kg	Cái	9	
	Búa 5Kg	Cái	3	
	Que hàn G308	Kg	13	
	Que hàn thép đen	Kg	20	
	Rọ đá	Cái	45	

TT	Tên Vật tư thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
	Dây thép buộc 3mm	Kg	20	
	Đinh 5 phân	Kg	5	
	Bao tải	Chiếc	130	
	Ứng lợi nước màu đen	Đôi	5	
	Dây thùng Φ12	m	200	
	Áo phao	Chiếc	10	
	Vải bạt nhựa	Tám	1	
	Xô sắt đựng nước	Cái	10	
3	Vật liệu xây dựng			
	Rọ đá mạ kẽm bọc nhựa PV	cái	45	Trang bị tại khu vực Nhà máy
	Bột nở tách đá	kg	200	
	Cát	m ³	05	
	Đá hộc	m ³		Huy động ngoài Than Uyên khi cần thiết
	Đá dăm	m ³		
	Cát	m ³		
	Xi măng P400	tấn		
	Phụ gia đông cứng nhanh cho bê tông	lít		
4	Dụng cụ y tế, thuốc dự phòng			
	Alphachoay	Hộp	10	Trang bị tại khu vực Nhà máy
	Amoxilin 500mg	Vi	10	
	Panadol 500mg Extra	Hộp	02	
	Dầu thiên hảo	Lọ	04	
	Panadol 500mg xanh	Hộp	01	
	Decolgen	Hộp	02	
	Tipphi	Hộp	04	
	Thuốc ho Bạch Ngân PV	Lọ	09	
	Viên ngậm Cagu	Hộp	08	
	Becberin	Lọ	05	
	Cồn sát khuẩn 200ml	Chai	09	
	Băng dính Urgo	Hộp	02	
	Salonpas mỡ 30g	Tuýp	04	
	Salonpas dán	Hộp	02	
	Nhỏ mắt Natri 0,9%	Lọ	10	
	Dầu phật linh	Lọ	10	
5	Lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu			Huy động ngoài Than Uyên khi cần thiết
B	Khu vực NMTĐ Huội Quảng			
1	Phương tiện, máy móc			
	Ô tô 16 chỗ	chiếc	01	

Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp

TT	Tên Vật tư thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
	Xe máy	chiếc	05	
	Xe tải 15 tấn	chiếc	01	
	Xe máy xúc bánh lốp	Chiếc	01	
	Xe cứu hỏa	Chiếc	01	
	Xe ủi			Huy động ngoài thị trấn Than Uyên khi cần thiết
	Máy xúc bánh lốp 1,25 m ³			
	Máy đào			
	Máy khoan			
2	Vật tư, dụng cụ			
	Bơm chìm 2,2Kw	Cái	3	Trang bị tại khu vực Nhà máy
	Cuộn dây xanh (nối đầu đẩy bơm)	Cuộn	4	
	Máy nén khí	Cái	2	
	Loa phóng thanh cầm tay	Cái	5	
	Cuốc	Cái	6	
	Dao dũa	Cái	4	
	Bao cát,	Bao	50	
	Búa	Cái	4	
	Rùi	Cái	3	
	Bao tải	Chiếc	50	
	Chậu sắt	Cái	1	
	Áo phao	Chiếc	10	
	Bạt nhựa	Tám	10	
	Đèn pin	Cái	6	
	Ứng	Đôi	2	
	Áo mưa	Bộ	2	
3	Vật liệu xây dựng			
	Cát	m3	02	Huy động ngoài thị trấn Than Uyên khi cần thiết
	Đá hộc	m ³		
	Đá dăm	m ³		
	Cát	m ³		
	Xi măng P400	tấn		
	Phụ gia đông cứng nhanh cho bê tông	lít		
4	Dụng cụ y tế, thuốc dự phòng			
	Alphachoay	Hộp	10	Trang bị tại khu vực đập tràn và Nhà máy
	Amoxilin 500mg	Vi	10	
	Panadol 500mg Extra	Hộp	02	
	Dầu thiên hảo	Lọ	04	
	Panadol 500mg xanh	Hộp	01	

TT	Tên Vật tư thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
	Decolgen	Hộp	02	
	Tipphi	Hộp	04	
	Thuốc ho Bạch Ngân PV	Lọ	09	
	Viên ngậm Cagu	Hộp	08	
	Becberin	Lọ	05	
	Cồn sát khuẩn 200ml	Chai	09	
	Băng dính Urgo	Hộp	02	
	Salonpas mỡ 30g	Tuýp	04	
	Salonpas dán	Hộp	02	
	Nhỏ mắt Natri 0,9%	Lọ	10	
	Dầu phật linh	Lọ	10	
5	<i>Lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu</i>			Huy động ngoài Than Uyên khi cần thiết

Phụ lục 3: Danh sách các đơn vị cung cấp dịch vụ máy móc, phương tiện, lương thực, nhu yếu phẩm tại địa phương

STT	Tên	Dịch vụ	Địa chỉ, SĐT	Ghi chú
I	Trên địa bàn huyện Than Uyên			
1	Công ty TNHH Xây Dựng Tuyền Phương	Lĩnh vực xây dựng, vật liệu xây dựng	Đ/c: Thị trấn Than Uyên, tỉnh Lai Châu SĐT: 0213 3784 253	
2	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tây Bắc	Lĩnh vực xây dựng	Đ/c: Khu 6, Thị trấn Than Uyên, Huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu SĐT: 0983 157868	
3	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Vũ Duy	Lĩnh vực xây dựng	Đ/c: Khu II, Thị trấn Than Uyên, Huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu SĐT: 0213 3784548	
4	Công ty TNHH MTV Thảo Tùng	Buôn bán xăng dầu	Đ/c: Xã Mường Cang, Huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu, SĐT: 0914 447037	
5	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Hồng Anh	Cung cấp vật liệu xây dựng	Đ/c: Đội 19, bản Nà Chằm, Xã Mường Cang, Huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu SĐT: 0975 842888	
6	Cửa hàng Văn Dương	Nhu yếu phẩm, hàng tiêu dùng	Đ/c: Thị trấn Than Uyên, tỉnh Lai Châu	
7	Siêu thị Dũng Long	Nhu yếu phẩm, hàng tiêu dùng	Đ/c: Thị trấn Than Uyên, tỉnh Lai Châu	

Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp

STT	Tên	Dịch vụ	Địa chỉ, SĐT	Ghi chú
8	Cửa hàng Tiến Toàn	Nhu yếu phẩm, hàng tiêu dùng	Đ/c: Thị trấn Than Uyên, tỉnh Lai Châu	
9	Công ty TNHH MTV Dược phẩm Quyết Tiến	Nhà thuốc	Đ/c: Khu 3 thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên SĐT: 021 3378 4268	
II	Trên địa bàn huyện Mường La			
1	Công Ty TNHH Xây Dựng Minh Hoạt	Lĩnh vực xây dựng	Đ/c: Số nhà 77 Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, Huyện Mường La, Sơn La. SĐT: 0388643333.	
2	Hợp Tác Xã Thương Mại Và Dịch Vụ Cao Cường	Cung cấp vật liệu xây dựng	Đ/c: Tiểu khu 5, Xã Ít Ong, Huyện Mường La, Sơn La. SĐT: 03673434605	
3	Hợp Tác Xã Hải Yến	Nhu yếu phẩm, hàng tiêu dùng	Đ/c: Tiểu Khu I, Xã Ít Ong, Huyện Mường La, Sơn La.	
4	HTX Phát Triển Nông Nghiệp Ngọc Chiến	Nhu yếu phẩm, hàng tiêu dùng	Đ/c: Đông Xuông, Xã Ngọc Chiến, Huyện Mường La, Sơn La.	
5	Nhà thuốc Hà Tường	Nhà thuốc	Đ/c: Tiểu Khu 2, Ít Ong, Mường La, Sơn La SĐT: 0362100021	

PHIẾU ĐIỀU TRA KHẢO SÁT

**Dân sinh kinh tế phục vụ xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp
đập thủy điện Huội Quảng**

1. Địa điểm khảo sát: Xã Chiềng Lao, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

2. Thời gian khảo sát: Ngày 07 tháng 5 năm 2024.

3. Nội dung khảo sát:

3.1. Khảo sát dân cư, cơ sở hạ tầng, đất đai vùng hạ lưu đập thủy điện Huội Quảng từ
cao trình 218m đến cao trình 227,6m.

TT	Tên Mặt cắt	Khoảng cách (m)	Dân cư (người)	Số lồng cá trên hồ (cái)	Đất canh tác (ha)	Cơ sở hạ tầng	Ghi chú
1	TL_ĐHQ	0	0	0	0	0	TL Đập Huội Quảng
2	HL_ĐHQ	100	0	0	0	0	Đường 279 ▼369m (E. 00487635, N. 02400038)
3	MC_14HQ	483	0	0	0	0	Đường 279 ▼319m (E. 00488033, N. 02399711)
4		2183	0	0	0	0	Bản Huội Quảng vị trí nhà thấp nhất ▼290m (E. 00488441, N. 02398325)
5	MC_13HQ	2906	0	0	0	0	Đường 279 ▼278m (E. 00489260, N. 02398039)
6		3906	0	0	0	0	Bản Huội Quảng vị trí nhà thấp nhất ▼262m (E. 00489950, N. 02397636)
7	MC_12HQ	5882	0	0	0	0	Đường 279 ▼262m
8	MC_HLNhaMay	6260	0	0	0	0	Đường 279 ▼255m (E.00490021, N. 02396832)
9	MC_11HQ	6315	0	0	0	0	Cầu ▼243m (E. 00489863, N. 02396141)
10	MC_HLNM_TV	6560	0	0	0	0	Nhà máy Huội Quảng
11		6630	0	0	0	0	Khu tái định cư Bản Tạng Khê được xây dựng năm 2023 ▼229m (E.00488890, N. 02395871) (Hiện tại thuộc bản Nà Léch)
12	MC_10HQ	7178	0	19	9000	0	Bản Nà Léch vị trí nhà thấp nhất ▼239m (E.00489409, N. 02395103)
13		7178	0	2	8200	0	Bản Nà Cường (đối diện bản Nà Léch) vị trí nhà thấp nhất ▼231m (E.00488163, N. 02395039)
14	MC_09HQ	8991	0	21	29	0	Bản Léch vị trí nhà thấp nhất ▼245m (E.00489832, N. 02394386)
15		10000	0	16	8600	0	Bản Nhạp vị trí nhà thấp nhất ▼245m

TT	Tên Mặt cắt	Khoảng cách (m)	Dân cư (người)	Số lồng cá trên hồ (cái)	Đất canh tác (ha)	Cơ sở hạ tầng	Ghi chú
16	MC_08HQ	11497	0	47	3000	0	Bán Cùn vị trí nhà thấp nhất ▼ 261m (E. 00490911, N. 02393199)
17		12000	0	52	7500	0	Bán Nà Nong vị trí nhà thấp nhất ▼ 229m (E. 00492367, N. 02390992)
18	MC_07HQ	15223	0	36	4000	0	Bán Tà Sải vị trí nhà thấp nhất ▼ 230m (E. 00493200, N. 02390882)

3.2. Dự kiến phương án sơ tán: Không

NGƯỜI ĐIỀU TRA

Lê Ngọc Thanh

XÁC NHẬN
CỦA UBND XÃ CHIỀNG LAO



ĐÓNG CHỮ CHỦ TỊCH

Đông Văn Tiến



PHIẾU ĐIỀU TRA KHẢO SÁT
Dân sinh kinh tế phục vụ xây dựng phương án ứng phó với tình huống
khẩn cấp đập thủy điện Huội Quảng

1. Địa điểm khảo sát: Xã Hua Trai, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

2. Thời gian khảo sát: Ngày 7 tháng 5 năm 2024.

3. Nội dung khảo sát:

3.1. Khảo sát dân cư, cơ sở hạ tầng, đất đai vùng hạ lưu đập thủy điện Huội Quảng từ cao trình 218m đến cao trình 227,6m.

TT	Tên Mặt cắt	Khoảng cách (m)	Dân cư (người)	Nhà cửa (cái)	Số lồng cá trên hồ (lồng)	Đất canh tác (ha)	Cơ sở hạ tầng	Ghi chú
	Bản Phiêng Lòi		0	0	17	1,2	0	▽ 235 m E.00 496 996 N. 0259 1215
	Bản Mên		0	0	0	0,5	0	

3.2. Dự kiến phương án sơ tán

...*không*.....

NGƯỜI ĐIỀU TRA

Lê Nga Thành
 Lê Nga Thành

XÁC NHẬN
 CỦA UBND XÃ HUA TRAI
 CHỦ TỊCH



Lê Văn Tiến
 Lê Văn Tiến

PHIẾU ĐIỀU TRA KHẢO SÁT

Dân sinh kinh tế phục vụ xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp
đập thủy điện Huội Quảng

1. Địa điểm khảo sát: Xã Mường Trai, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

2. Thời gian khảo sát: Ngày 8 tháng 5 năm 2024.

3. Nội dung khảo sát:

3.1. Khảo sát dân cư, cơ sở hạ tầng, đất đai vùng hạ lưu đập thủy điện Huội Quảng từ
cao trình 218m đến cao trình 227,6m.

TT	Tên Mặt cắt	Khoảng cách (m)	Dân cư (người)	Nhà cửa (cái)	Số lồng cá trên hồ (cái)	Đất canh tác (ha)	Cơ sở hạ tầng	Ghi chú
		17000	9	02	37	0		Bản Huổi Muôn vị trí nhà thấp nhất ▼221m (E. 00492089, N. 02388475)
		17500	15	03	59	0		Bản Phiêng Hua Nà vị trí nhà thấp nhất ▼220m (E. 00495524, N. 02388634)
		18000	64	13	74	0		Bản Cang Bó Ban vị trí nhà thấp nhất ▼221m (E. E.00495592, N. 02388379)
1	MC_06HQ	20123	05	01	50	0		Bản La Bung (Bản Cũ La Mường) vị trí nhà thấp nhất ▼220m (E. 00494116, N. 02387409)
2	MC_05HQ	21282	0	0	15	0		Bản La Bung (Bản Cũ Bung Cuông) vị trí nhà thấp nhất ▼251m (E. 00494508, N. 02386795)
3	MC_04HQ	23527	0	0	0	0	0	
4	MC_03HQ	25433	0	0	0	0	0	
5	MC_02HQ	27216	0	0	0	0	0	
6	MC_01HQ	29155	0	0	0	0	0	Nhập lưu sông Đà

3.2. Dự kiến phương án sơ tán

- Các hộ dân tại bản Huổi Muôn nằm dưới cao trình 227.6m di chuyển theo đường nội bản lên nhà văn hóa của bản tại cao trình 245m.
- Các hộ dân tại bản Phiêng Hua Nà nằm dưới cao trình 227.6m di chuyển theo đường nội bản lên nhà văn hóa của bản tại cao trình 235m.
- Các hộ dân tại bản Lả Búng (tên cũ là Lả Mương) nằm dưới cao trình 227.6m di chuyển theo đường nội bản lên nhà văn hóa của bản tại cao trình 290m.
- Các hộ dân tại bản Cang Bô Ban nằm dưới cao trình 227.6m di chuyển theo đường nội bản lên nhà văn hóa của bản tại cao trình 291m.

NGƯỜI ĐIỀU TRA

[Signature]
Lê Ngọc Phương

XÁC NHẬN
CỦA UBND XÃ MUÔNG TRAI
KÝ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Lò Văn Hoa

**DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI QUÁ TRÌNH
XÃ LŨ KHẨN CẤP, VỖ ĐẬP THUY ĐIỆN HUỖI QUẢNG
TẠI XÃ MUỖNG TRẠI**

STT	Họ và tên chủ hộ	Số người	Số điện thoại liên lạc	Ghi chú
I	Bản Cang Bó Ban			
1	Lò Văn Năn	3	0353.631.471	
2	Lò Văn Côi	4	0356.375.671	
3	Lò Văn Thương	5	0323.435.213	
4	Cù Văn Mai	4		
5	Quảng Văn Khanh	4	0392.496.774	
6	Quảng Văn Thoại	4		
7	Lò Văn Ngươi	5	0377.892.816	
8	Lò Văn Khánh	5		
9	Lò Văn Cười	7		
10	Lò Văn Cường	9	0978.524.140	
11	Lò Văn Úa	6		
12	Lò Văn Minh	4	0355.508.188	
13	Lò Văn Thương	4		
II	Bản Phiêng Hua Nà			
1	Quảng Văn Hoan	5	0377.742.656	
2	Lò Văn Tiếp	6	0397.106.906	
3	Lò Văn Sương	4		
III	Bản Huổi Muôn			
1	Lò Văn Hoan	04	0384.107.917	
2	Lò Văn Hương	05		
IV	Bản La Muồng			
1	Hà Văn Tiến	05	0353.265.541	

NGƯỜI ĐIỀU TRA

Le Ngoc Thanh
Lê Ngọc Thành

XÁC NHẬN
CỦA UBND XÃ MUỖNG TRẠI
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Văn Hoa
Lò Văn Hoa

**DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI QUÁ TRÌNH
XÃ LŨ KHẨN CẤP, VỖ ĐẬP THỦY ĐIỆN HUỖI QUẢNG
TẠI XÃ MUỖNG TRẠI**

STT	Họ và tên chủ hộ	Số người	Số điện thoại liên lạc	Ghi chú
I	Bản Cang Bô Ban			
1	Lô Văn Nân	3	0353.631.471	
2	Lô Văn Côi	4	0356.375.671	
3	Lô Văn Thương	5	0323.435.213	
4	Cà Văn Mũi	4		
5	Quảng Văn Khanh	4	0392.496.774	
6	Quảng Văn Thoại	4		
7	Lô Văn Ngươi	5	0377.892.816	
8	Lô Văn Khánh	5		
9	Lô Văn Cười	7		
10	Lô Văn Cường	9	0978.524.140	
11	Lô Văn Ụa	6		
12	Lô Văn Minh	4	0355.508.188	
13	Lô Văn Thương	4		
II	Bản Phiêng Hua Nà			
1	Quảng Văn Hoan	5	0377.742.656	
2	Lô Văn Tiếp	6	0397.106.906	
3	Lô Văn Sương	4		
III	Bản Huội Muôn			
1	Lô Văn Hoan	04	0384.107.917	
2	Lô Văn Hương	05		
IV	Bản Lũ Mưong			
1	Hà Văn Tiến	05	0353.265.541	

NGƯỜI ĐIỀU TRA

Lê Ngọc Thành

XÁC NHẬN
CỦA UBND XÃ MUỖNG TRẠI

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lô Văn Hoa